TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 14-9-2018
V/v Xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Nguyệt**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hữu Hồng**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Nghị** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà***: Bà **Võ Thị Kim Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/HNGĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2018 về *"Ly hôn, quyền nuôi con"*.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2018/HNGĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2018/QĐ-PT ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 02, thôn 10, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trọng K**, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn luật sư **Lê Thanh D**, Văn phòng luật sư **Phước Toàn**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

(Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K có tìm hiểu yêu nhau được 06 tháng thì tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2012. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới theo đạo công giáo. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian, năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông K chơi bời, cờ bạc, không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017, không quan tâm, trách nhiệm với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Chi, sinh ngày 02/4/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Quá trình giải quyết vụ án ông K xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như bà L đã trình bày. Bà L yêu cầu ly hôn ông đồng ý. Về con chung của vợ chồng thì đang được ông nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay, ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2018/HNGĐ-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc " Ly hôn" của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trọng K được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Chi, sinh ngày 02/4/2013 cho ông K nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông K không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/7/2018 bà L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông K không đồng ý với kháng cáo của bà Lan, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bà Lan, căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Về tài sản chung, nợ chung: 2 bên xác định không có, không tranh chấp nên không đề cập.

[3] Xét kháng cáo của bà Lthì thấy rằng: Cả bà L và ông K đều có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc Chi, sinh ngày 02/4/2013 và cho rằng có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà L và ông K là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Theo hồ sơ thể hiện, biên bản xác minh tại thôn, Hội phụ nữ xã (BL số 16,17) thì: khi vợ chồng mâu thuẫn, bà L thường bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở Di Linh và không đem theo con. Cuối năm 2017 bà bỏ nhà đi cũng không mang theo con và từ đó đến nay bà không về nhà thăm con mà chỉ đến trường thăm một vài lần. Xét thấy, cháu Chi hiện đang ở với ông K và học tại lớp Lá 4 Trường Mẫu giáo xã L, theo xác nhận của hiệu trưởng thì cháu đã theo học tại trường được 3 năm. Ông K trình bày cháu phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của con chung, tránh sự xáo trộn không cần thiết, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của cháu nên cấp sơ thẩm giao cháu Chi cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lphải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

[1] Về quan hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Chi, sinh ngày 02/4/2013 cho ông Nguyễn Trọng K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông K không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Hôn nhân phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005074 ngày 18/01/2018 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005307 ngày 13/7/2018 đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng **Huỳnh Châu Thạch** **Vũ Thị Nguyệt**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nguyệt